

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Yêu cầu nhân sự chủ chốt: Không

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm⁸:

⁸ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật từ 80% đến 90% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt⁹:

⁹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng...	<ul style="list-style-type: none"> - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng bằng hoặc tương đương yêu cầu về đặc tính kỹ thuật đã nêu tại Chương V, Phần 2 trong E-HSMT. - Cam kết hàng hóa thuộc gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường, giá chào thầu đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành, đào tạo chuyển giao, bảo trì, bảo hành theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Nhà thầu phải cung cấp bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu và bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT, đồng thời phải chỉ rõ tài liệu tham chiếu để chứng minh là tài liệu nào của E-HSMT, mục nào, trang bao nhiêu của tài liệu. 	Đạt
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Tính hợp lệ của hàng hóa	Có đầy đủ tài liệu chứng minh chất lượng hàng hoá chào thầu (Tiêu chuẩn nhà sản xuất) đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT bao gồm:	Đạt

	<p>+ Có bảng công bố chất lượng sản phẩm hoặc catalog hoặc thông tin địa chỉ Wedside công bố chất lượng sản phẩm của tất cả hàng hóa cung cấp.</p> <p>+ Tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 đối với: Bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên.</p> <p>+ Tài liệu chứng minh hàng hóa cung cấp đáp ứng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001: 2018, Được Bảo Hộ Độc Quyền Giải Pháp Hữu Ích Hệ Thống Bảng Trượt Nguyên Khối, đáp ứng tiêu chuẩn JISG3312 CGCC, đạt tiêu chuẩn thử nghiệm US EPA và TCVN đối với: Bảng trượt ngang thông minh.</p> <p>+ Tài liệu chứng minh đáp ứng CE (EMC) 2014/30/EU hoặc CE 2014/53/EU, RoHS (2011/65/EU), IEC/IECEE, ISO 9001:2015, FCC, CCC đối với: Ti vi</p>	
	<p>Không có đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng hoặc không có cam kết theo yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Không đạt</p>

2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng hàng hóa

<p>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.</p>	<p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <p>1. Có thuyết minh rõ ràng, chi tiết biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp hàng hóa gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp cung cấp hàng hóa: Kiểm tra nghiệm thu hàng hóa trước khi lắp đặt; Biện pháp vận chuyển và phương tiện vận chuyển. - Bảo quản hàng hóa trước khi lắp đặt và bảo quản hàng hóa sau khi lắp đặt chờ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Biện pháp, quy trình thi công lắp đặt hàng hóa; - Biện pháp, quy trình chạy thử/vận hành thử hàng hóa; - Biện pháp phối hợp với chủ đầu tư; <p>Biện pháp giảm thiểu các tác động</p>	
--	---	--

	<p>trong quá trình thi công đến công tác chuyên môn của Chủ đầu tư;</p> <p>- Biện pháp an toàn lao động: Biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình thi công; Biện pháp an toàn điện, phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công; Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường</p> <p>2. Có trình bày kế hoạch đào tạo hướng dẫn sử dụng/vận hành được đánh giá là khả thi và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, tiến độ thực hiện gói thầu và yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải đề xuất cán bộ kỹ thuật có chuyên môn am hiểu về thiết bị, hàng hóa cung cấp trực tiếp đào tạo chuyên gia công nghệ và hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng theo yêu cầu và lịch trình đề xuất của đơn vị sử dụng. Đồng thời nhà thầu phải cam kết thời điểm kết thúc quá trình đào tạo được xác định là thời điểm cán bộ được đào tạo sẽ sử dụng thành thạo toàn bộ hàng hóa của gói thầu.</p> <p>3. Đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, và các yêu cầu khác tại chương V, E-HSMT.</p>	
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	<p>Đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, Có bảng tiến độ thực hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p> <p>Trong bảng tiến độ phải có đầy đủ các nội dung về: Tiến độ cung cấp, lắp đặt, chạy thử (hoặc vận hành thử), đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu. Thuyết minh rõ ràng, chi tiết, hợp lý về phương án đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa theo kế hoạch phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.</p>	Đạt
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		

Thời gian Bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết thời gian bảo hành thiết bị ≥ 12 tháng (Nếu Trường hợp hàng hóa có Bảo hành của chính hãng thời gian lớn hơn thời gian yêu cầu thì chọn Bảo hành chính hãng) - Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa gặp sự cố mà trong vòng 2 ngày không khắc phục được phải đổi hàng hóa mới có giá trị và chất lượng tương đương. - Có trình bày chi tiết, hợp lý sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quy trình bảo hành hàng hóa. 	Đạt
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết bảo trì hàng hóa trong thời gian bảo hành tối thiểu 04 lần/năm tương đương với 3 tháng 1 lần trực tiếp tại đơn vị sử dụng. Mọi chi phí liên quan đến công tác bảo trì định kỳ sản phẩm do nhà thầu chịu - Có trình bày chi tiết, hợp lý sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quy trình bảo trì hàng hóa, đồng thời phải thuyết minh cụ thể, chi tiết phương án bảo trì hàng hóa để không làm ảnh hưởng tới quá trình dạy và học của giáo viên và học sinh trong trường 	
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4. Cam kết cung cấp khi giao hàng		
Cung cấp tài liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc công chứng: Giấy chứng nhận xuất xứ CO hoặc tài liệu tương đương. - Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc công chứng: Giấy chứng nhận chất lượng CQ hoặc tài liệu tương đương. - Catalogue của thiết bị chào thầu (bản gốc hoặc bản sao công chứng). Nếu bản gốc là ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch bằng tiếng Việt. - Cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau, 	Đạt

	<p>nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p> <p>- Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa quy định tại chương V với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất.</p>	
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7. Các yếu tố về điều kiện thương mại và các yêu cầu khác		
Điều kiện thương mại	<p>Có cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT. Cam kết tuân thủ điều kiện khi nhà thầu chậm quá 1 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng mà không được báo trước. Đồng thời với việc chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định, giá trị phạt hợp đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện.</p>	Đạt
	<p>Không có cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT</p> <p>Không có Cam kết tuân thủ điều kiện khi nhà thầu chậm quá 1 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng mà không được báo trước. Đồng thời với việc chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định, giá trị phạt hợp đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện.</p>	Không đạt
5. Uy tín của nhà thầu		
<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số</p>	<p>Nhà thầu có cam kết không vi phạm một trong các hành vi vi phạm quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 19 và Khoản 3, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu</p>	Đạt
	<p>Nhà thầu không có cam kết hoặc có tài liệu chứng minh nhà thầu có một trong các</p>	Không đạt

<p>214/2025/NĐ-CP (nếu có) (Tiêu chí này được đánh giá trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu và dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn/) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.</p>	<p>hành vi vi phạm quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 19 và Khoản 3, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu</p>	
<p>Kết luận⁽¹⁾</p>	<p style="text-align: center;">ĐẠT <i>(Khi tất cả các tiêu chí được đánh giá là “Đạt”).</i></p>	<p style="text-align: center;">KHÔNG ĐẠT <i>(Khi có bất kỳ 01 tiêu chí được đánh giá là “Không đạt”).</i></p>

Đối với các yêu cầu thuyết minh, nhà thầu không được phép chỉ cam kết, phải thuyết minh rõ ràng, chi tiết, phù hợp với yêu cầu E-HSMT. Nếu chỉ cam kết sẽ đánh giá không đạt nội dung đó.

Ghi chú: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo. Các trường hợp yêu cầu nhà thầu thuyết minh thì không chấp nhận cam kết mà phải có thuyết minh theo yêu cầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹⁰:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

¹⁰ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

